

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN Họ tên: Lớp: 6/.....	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (2021-2022) Môn: TOÁN – Lớp 6 Thời gian: 60 phút (không kể thời gian giao đề)	
Điểm:	Nhân xét:	Đề: A

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Hãy khoanh tròn vào một trong các chữ cái A, B, C, D đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Tập hợp nào dưới đây là tập hợp N^* ?

- a. $\{1; 3; 5; 7; \dots\}$. ; b. $\{0; 2; 3; 4; \dots\}$. ; c. $\{0; 1; 2; 3; \dots\}$. ; **d. $\{1; 2; 3; 4; \dots\}$.**

Câu 2. Cho tập hợp $M = \{2; 4; 6; 8\}$. Cách viết nào dưới đây sai ?

- a. $4 \in M$. ; **b. $5 \in M$.** ; c. $7 \notin M$. ; d. $6 \in M$.

Câu 3. Tập hợp P các chữ số của số 2025 là

- a. $P = \{2; 0; 5\}$.** b. $P = \{2; 0; 2; 5\}$. c. $P = \{20; 25\}$. d. $P = \{2025\}$.

Câu 4. Số tự nhiên liền trước số 2021 là

- a. 2022. ; b. 2019. ; c. 2023. ; **d. 2020.**

Câu 5. Chữ số 4 trong số 2347 có giá trị bằng

- a. 4. ; b. 400. ; **c. 40.** ; d. 4000.

Câu 6. Lũy thừa 2^4 có giá trị bằng

- a. 32. **b. 16.** c. 8. d. 2.

Câu 7. Viết kết quả của phép tính $3^2 \cdot 3^4 \cdot 3$ dưới dạng một lũy thừa bằng

- a. 3^7 .** b. 3^8 . c. 27^7 . d. 3^6 .

Câu 8. Kết quả của phép tính $4^5 : 4^3 + 1$ là

- a. 9. ; b. 16. ; c. 3. ; **d. 17.**

Câu 9. Cần ít nhất bao nhiêu cái can 5 lít để chứa hết 127 lít dầu

- a. 24. ; b. 25 ; **c. 26.** ; d. 27.

Câu 10. Số nào dưới đây là bội của 3?

- a. 245. ; **b. 234.** ; c. 251. ; d. 160.

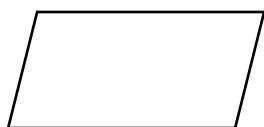
Câu 11. Nếu m chia hết cho 6 và n chia hết cho 3 thì tổng $m + n$ chia hết cho

- a. 9. ; b. 6. ; **c. 3.** ; d. 18.

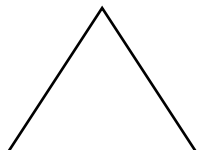
Câu 12. Thay các chữ số nào vào dấu * để số $\overline{201*}$ chia hết cho 9?

- a. 0. ; b. 5. ; c. 9. ; **d. 6.**

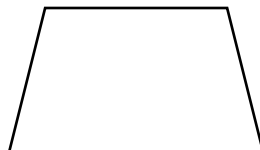
Câu 13. Trong các hình dưới đây hình nào là hình thang cân?



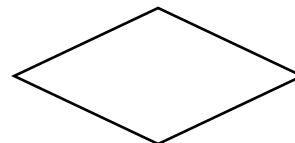
(1)



(2)



(3)



(4)

- a. Hình (3).** ; b. Hình (4). ; c. Hình (2). ; d. Hình (1).

Câu 14. Số hình tam giác đều bằng nhau để ghép thành hình lục giác đều là

- a. 4 ; b. 5 ; **c. 6** ; d. 7

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN Họ tên: Lớp: 6/.....	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (2021-2022) Môn: TOÁN – Lớp 6 Thời gian: 60 phút (không kể thời gian giao đề)	
Điểm :	Nhân xét:	Đề: B

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Hãy khoanh tròn vào một trong các chữ cái A, B, C, D đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Tập hợp nào dưới đây là tập hợp N ?

- a. $\{1; 2; 3; 4 \dots\}$. **b.** $\{0; 1; 2; 3; \dots\}$. c. $\{0; 2; 3; 4 \dots\}$. d. $\{0; 2; 4; 6; \dots\}$.

Câu 2. Cho tập hợp $L = \{3; 5; 7; 9\}$. Cách viết nào dưới đây sai ?

- a. $9 \in L$. b. $3 \in L$. c. $8 \notin L$. **d.** $6 \in L$.

Câu 3. Tập hợp Q các chữ số của số 2023 là

- a. $Q = \{20; 23\}$. b. $Q = \{2; 0; 2; 3\}$. **c.** $Q = \{2; 0; 3\}$. d. $Q = \{2023\}$.

Câu 4. Số tự nhiên liền sau số 2021 là

- a.** 2022. b. 2023. c. 2019. d. 2020.

Câu 5. Chữ số 6 trong số 2367 có giá trị bằng

- a. 600. **b.** 60. c. 6. d. 6000.

Câu 6. Lũy thừa 3^3 có giá trị bằng

- a. 3. b. 9. **c.** 27. d. 81.

Câu 7. Viết kết quả của phép tính $2 \cdot 2^5 \cdot 2^2$ dưới dạng một lũy thừa bằng

- a. 2^7 . b. 2^{10} . c. 8^8 . **d.** 2^8 .

Câu 8. Kết quả của phép tính $6^5 : 6^3 + 1$ là

- a.** 37. b. 13. c. 3. d. 36.

Câu 9. Cần ít nhất bao nhiêu cái can 5 lít để chứa hết 187 lít dầu

- a. 35. b. 36. c. 37. **d.** 38.

Câu 10. Số nào dưới đây là bội của 3?

- a.** 243. b. 340. c. 215. d. 236.

Câu 11. Nếu m chia hết cho 4 và n chia hết cho 2 thì tổng $m + n$ chia hết cho

- a.** 2. b. 4. c. 6. d. 8.

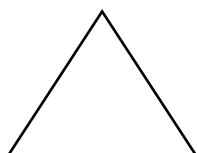
Câu 12. Thay các chữ số nào vào dấu * để số $\overline{401*}$ chia hết cho 9?

- a. 0. **b.** 4. c. 9. d. 5.

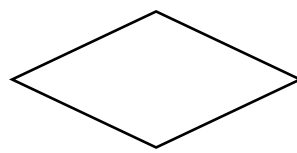
Câu 13. Trong các hình dưới đây hình nào là hình thang cân?



(1)



(2)



(3)



(4)

- a. Hình (3) b. Hình (2). **c.** Hình (4). d. Hình (1).

Câu 14: Số hình tam giác đều bằng nhau để ghép thành hình lục giác đều là

- a. 3 b. 4 c. 5 **d.** 6

Câu 15. Khẳng định nào dưới đây là đúng?

Trong hình lục giác đều:

- a.** Các góc bằng nhau và bằng 60^0 . ; **b.** Các đường chéo chính bằng nhau.
c. Các góc bằng nhau và bằng 90^0 . ; **d.** Đường chéo chính bằng đường chéo phụ.

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Bài 1. (2,0 điểm)

- a) Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử

$$B = \{x \in \mathbb{N} \mid 7 < x \leq 12\}.$$

- b) Tìm số tự nhiên x , biết: $2 \cdot x + 12 = 42$.

- c) Thực hiện phép tính: $20 + [30 - (7 - 3)^2]$.

Bài 2. (1,5 điểm)

- a) Dùng cả ba chữ số 8, 0, 5 hãy ghép thành các số tự nhiên có ba chữ số sao cho các số đó chia hết cho 5.

- b) Tìm tất cả các số tự nhiên n để cho $n + 5$ chia hết cho $n + 2$.

Bài 3. (1,5 điểm)

Vẽ hình chữ nhật PQKH có $PQ = 8\text{cm}$, $QK = 6\text{cm}$. (Không nêu bước vẽ).

- c) Nêu nhận xét về các góc, các cạnh đối của hình chữ nhật PQKH.
- d) Trong hình chữ nhật PQKH vẽ được bao nhiêu hình vuông có cạnh 2cm . Em hãy nêu cách tính số hình vuông đó?

BÀI LÀM:

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

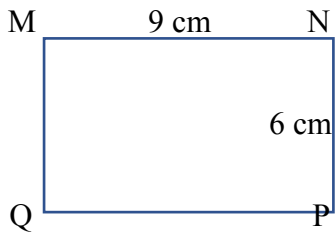
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2021 – 2022

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN 6 (ĐỀ A)

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 1/3 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đ/án	D	B	A	D	C	B	A	D	C	B	C	D	A	C	B

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1a 0,5đ	Tập hợp $A = \{ 7; 8; 9; 10; 11 \}$.	0,5
1b 0,75đ	Ta có : $2 \cdot x + 14 = 34 \Rightarrow 2 \cdot x = 34 - 14$ $\Rightarrow 2 \cdot x = 20 \Rightarrow x = 20 : 2$. Vậy $x = 10$.	0,25 0,25 0,25
1c 0,75đ	Thực hiện phép tính: $30 + [20 - (5 - 2)^2] = 30 + [20 - 3^2]$ $= 30 + [20 - 9]$ $= 30 + 11 = 41$.	0,25 0,25 0,25
2a 0,75đ	Số cần tìm chia hết cho 5 nên có chữ số tận cùng phải là 0 hoặc 5. Do đó các số tìm là: 750, 570, 705.	0,75
2b 0,75đ	Ta có $n + 7 = n + 2 + 5$ nên $n + 7 \vdots n + 2$ khi $5 \vdots n + 2$. Vì vậy $n + 2 = 1$ (vô lý). $n + 2 = 5 \Rightarrow n = 3$. Vậy $n = 3$.	0,25 0,25 0,25
Hv 0,25đ		0,25
3a 0,5đ	a) Trong hình chữ nhật MNPQ: - Bốn góc bằng nhau và bằng 90° . - Các cạnh đối bằng nhau.	0,25 0,25
3b 0,75đ	b) Tính diện tích hình chữ nhật : $9 \times 6 = 54 \text{ cm}^2$ Tính diện tích hình vuông : $3 \times 3 = 9 \text{ cm}^2$ Số hình vuông có là: $54 : 9 = 6$ Học sinh chỉ trả lời 6 hình mà không nêu cách tính (0,25đ)	0,25 0,25 0,25

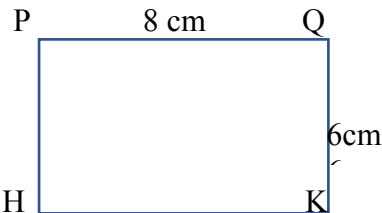
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2021 – 2022

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN 6 (ĐỀ B)

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 1/3 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đ/án	B	D	C	A	B	C	D	A	D	A	A	B	C	D	B

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1a 0,5đ	Tập hợp $B = \{ 8; 9; 10; 11; 12 \}$.	0,5
1b 0,75đ	Ta có: $2 \cdot x + 12 = 42 \Rightarrow 2 \cdot x = 42 - 12$ $\Rightarrow 2 \cdot x = 30 \Rightarrow x = 30 : 2$. Vậy $x = 15$.	0,25 0,25 0,25
1c 0,75đ	Thực hiện phép tính: $20 + [30 - (7 - 3)^2] = 20 + [30 - 4^2]$ $= 20 + [30 - 16]$ $= 20 + 14 = 34$.	0,25 0,25 0,25
2a 0,75đ	Số cần tìm chia hết cho 5 nên có chữ số tận cùng phải là 0 hoặc 5. Do đó các số tìm là: 850, 580, 805.	0,75
2b 0,75đ	Ta có $n + 5 = n + 2 + 3$ nên $n + 5 \equiv n + 2 \pmod{3}$ Vì vậy $n + 2 = 1$ (vô lý). $n + 2 = 3 \Rightarrow n = 1$. Vậy $n = 1$.	0,25 0,25 0,25
Hv 0,25đ		0,25
3a 0,5đ	a) Trong hình chữ nhật PQKH:	0,25
	- Bốn góc bằng nhau và bằng 90° .	0,25
	- Các cạnh đối bằng nhau.	0,25
3b 0,75đ	b) Tính diện tích hình chữ nhật : $8 \times 6 = 48 \text{ cm}^2$ Tính diện tích hình vuông : $2 \times 2 = 4 \text{ cm}^2$ Số hình vuông có là: $48 : 4 = 12$ Học sinh chỉ trả lời 12 hình mà không nêu cách tính (0,25đ)	0,25 0,25 0,25

